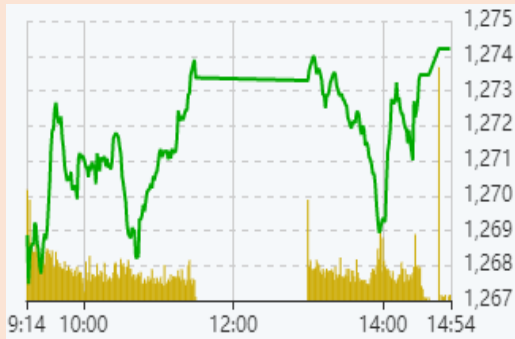


## Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

## Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.274,20	303,97
Thay đổi (%)	0,94%	0,18%
Thay đổi	11,87	0,55
Tổng KLGD	604,73	81,13
Tổng GTGD	15.492,04	1.650,60
NĐTNN ròng (tỷ)	67,57	26,30
Tự doanh ròng (Tỷ)		
PE	13,39	15,62

HDTL chỉ số	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.293,79	1.293,00
Thay đổi (%)	1,00%	1,01%
Thay đổi	12,83	12,9
Basis	0,79	

## Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	0,19%	105,1%
Hóa chất L2	0,48%	143,0%
Tài nguyên Cơ bản L2	0,44%	121,9%
XD và Vật liệu L2	-0,09%	62,8%
Hàng & Dịch vụ CN L2	1,15%	53,8%
Ô tô và phụ tùng L2	1,95%	47,2%
Thực phẩm và đồ uống	0,29%	27,4%
Hàng cá nhân & GD L2	0,21%	89,1%
Y tế L2	-0,30%	16,3%
Bán lẻ L2	3,14%	134,3%
Truyền thông L2	2,57%	-12,8%
Du lịch và Giải trí L2	-0,31%	11,4%
Viễn thông L2	4,11%	28,2%
Điện, nước & xăng L2	-0,20%	56,0%
Bảo hiểm L2	-0,14%	44,5%
Bất động sản L2	0,35%	50,2%
Dịch vụ tài chính L2	0,04%	222,0%
Ngân hàng L2	1,63%	102,7%
CNTT L2	2,67%	145,5%

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VNINDEX kết phiên tăng 11,87 điểm (+0,94%). Thị trường có một phiên tăng tạo gap cho thấy lực cầu đồ mạnh mẽ vào thị trường trong đó dòng tiền nghiêng về phe mua với 278 mã tăng và 164 mã giảm. Động lực tăng chính trong phiên hôm nay chủ yếu đến từ các cổ phiếu dòng ngân hàng và các cổ phiếu vốn hóa lớn trụ của thị trường.

- Nhóm cổ phiếu ngân hàng là nhóm tăng mạnh nhất và là nhân tố chính kéo cả thị trường đi lên tiêu biểu có các mã STB (6,71%), BID (+4,59%), HDB (+3,54%).

- Bên cạnh nhóm cổ phiếu ngân hàng nhóm cổ phiếu trụ cũng có đà tăng tốt: FPT (+2,8%), MWG (+3,2%).

- Nhóm cổ phiếu tài chính chứng khoán, thép và BĐS là những nhóm thu hút dòng tiền trong những phiên vừa qua thì phiên hôm nay bắt đầu gặp phải áp lực chốt lời.

- Các nhóm cổ phiếu cơ bản như điện, bán lẻ, thực phẩm tiêu biểu có: PC1, NT2, FRT, PET, DBC có đà tăng mạnh với khối lượng khá lớn. Cho thấy dòng tiền đang chảy vào các dòng cuối cùng của thị trường khi mà nhóm tài chính đang có các dấu hiệu kéo đủ.

- VNINDEX đang trong vùng lưỡng thông tin khi kết quả kinh doanh quý 2 đã được công bố và không có thông tin quan trọng về vĩ mô. Chỉ số phiên hôm nay vẫn tiếp tục đà tăng nhưng dòng tiền lại không vào quá mạnh cũng như việc tiền chảy chủ yếu vào dòng ngân hàng và cổ phiếu trụ tạo ra đà tăng không đồng đều của thị trường điều này có thể là dấu hiệu tiêu cực của việc cổ kéo nốt chỉ số.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT &amp; KHUYẾN NGHỊ

## Phân tích kỹ thuật:

VNINDEX đóng cửa tạo thành GAP tiếp diễn (Runaway gap) tiếp tục đà tăng của thị trường với khối lượng tương đương trung bình 20 phiên. VNINDEX đang tiến dần tới vùng cản 1.300 cùng với đó chỉ số RSI đến vùng quá mua là dấu hiệu cho thấy VNINDEX tiềm ẩn rủi ro trong ngắn và trung hạn.

## Khuyến nghị:

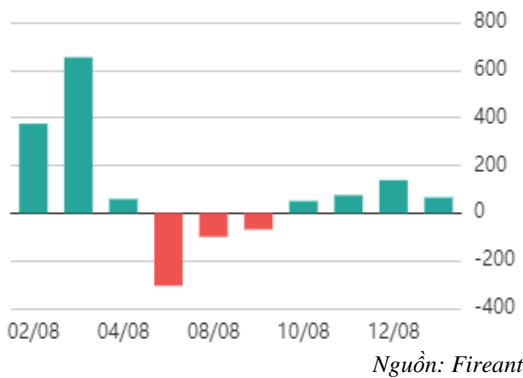
Nhà đầu tư tiếp tục giữ nguyên vị thế với những cổ phiếu đang nắm giữ, không tham gia mua mới và theo dõi hạ vị thế khi thị trường có biến động.

Kịch bản 1: VNINDEX tăng lên vùng 1.300 – 1.320.

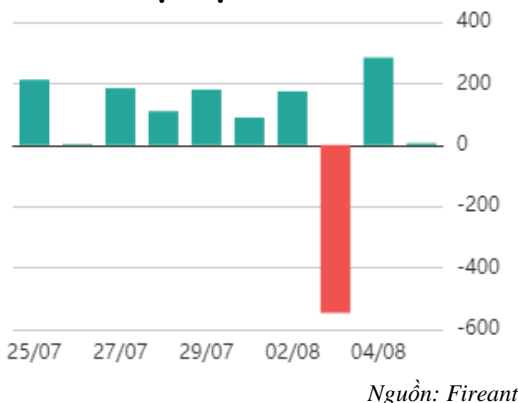
Kịch bản 2: VNINDEX đi ngang tích lũy.



**Giao dịch nước ngoài trên HSX**



**Giao dịch tự doanh trên HSX**



**ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC**

**Tin kinh tế trong nước**

[Lợi thế giúp TPHCM trở thành thành phố khởi nghiệp số 1 Việt Nam](#)

[Việt Nam đứng thứ 11 trong top 50 thị trường logistics mới nổi](#)

[Gỡ khó cho ngành dệt may Việt Nam những tháng cuối năm 2022](#)

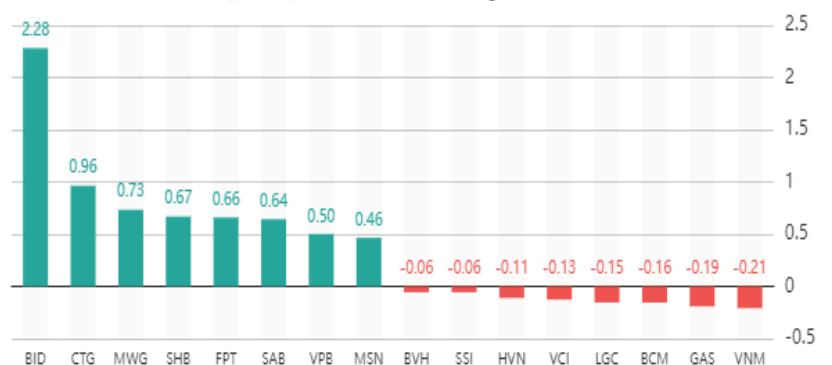
**Tin doanh nghiệp trong nước**

[Cú 'chen ngang' tại Lang Sơn hé lộ sự rút lui của nữ đại gia điện gió Dương Quỳnh Hoa](#)

[HAGL lãi 125 tỷ đồng trong tháng 7](#)

[Những đồ thi tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng nhất mùa báo cáo tài chính quý 2](#)

**Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số**



## Chỉ số thế giới

Dow Jones	-84,81	-0,26%
DAX	75,12	0,55%
FTSE100	2,38	0,03%
Nikkei 225	190,3	0,68%
Hang Seng	406,95	2,02%

## Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-89	-0,27%
DAX*	62	0,45%
FTSE100*	17,5	0,24%
Nikkei 225*	240	0,86%
Hang Seng*	413	2,05%

\* Số liệu của phiên liền trước

## ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

## Tin kinh tế thế giới

[Kinh tế Thái Lan tăng trưởng chậm hơn so với ước tính](#)[GDP toàn cầu đạt 104 nghìn tỷ USD: Phân bổ như thế nào?](#)[Đồng USD có thể giảm giá trong 6 - 12 tháng tới](#)

## Tin hàng hóa thế giới

[Giảm phiên đầu tuần, giá vàng SJC dao động quanh 67,5 triệu đồng](#)[OPEC tăng sản lượng thêm 216,000 thùng/ngày trong tháng 7](#)[Quy 'nuốt hết' mức giảm giá xăng dầu](#)

## Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
<b>Năng lượng</b>							
Dầu WTI	USD/thùng	92,09	-2,38%	3,46%	-6,62%	22,98%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	98,15	-1,46%	3,40%	-5,60%	26,19%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	3,05	-0,83%	6,88%	-2,16%	36,92%	PLX,OIL
<b>Kim loại quý</b>							
Vàng	USD/ounce	1.801,76	0,69%	1,56%	2,07%	-1,46%	PNJ
Bạc	USD/ounce	20,81	2,56%	4,73%	2,41%	-10,56%	PNJ
<b>Nông sản và gia súc</b>							
Đậu tương	UScent/giạ	1.535,00	0,97%	4,90%	3,21%	14,62%	HKB
Gạo	USD/cwt	17,16	0,44%	-1,07%	1,60%	15,52%	TAR, LTG
Sữa	USD/cwt	20,15	0,10%	0,65%	-10,52%	9,39%	VNM
Cao su	JPY/Kg	152,00	-0,26%	-0,46%	-4,40%	-31,78%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	18,60	0,59%	3,68%	6,04%	-1,48%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	226,60	1,18%	8,19%	4,33%	0,22%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	588,70	-1,16%	22,85%	11,69%	-48,72%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	100,03	-1,03%	1,66%	2,89%	22,77%	DBC
<b>Mặt hàng công nghiệp</b>							
Quặng sắt	USD/tấn	113,00	-0,44%	1,35%	-3,83%	-2,59%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4.135,00	1,03%	1,82%	0,32%	-9,08%	HSG,HPG

## THÔNG KÊ TRONG NGÀY

## Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2208	12,90 (1,01%)	1.285,20	1.293,00	1.294,50	1.284,70	183.149
VN30F2209	14 (1,10%)	1.281,50	1.287,60	1.289,30	1.276,50	3.043
VN30F2212	13,10 (1,04%)	1.270,60	1.277,70	1.279,90	1.267,90	45
VN30F2303	10,40 (0,83%)	1.265,00	1.268,30	1.268,30	1.261,20	29

## Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
SVC	116,4	+7,60/+6,99%	1.000
VFG	45,25	+2,95/+6,97%	2.000
HTN	37,75	+2,45/+6,94%	839.100
CRE	17,75	+1,15/+6,93%	518.300
PNC	9,57	+0,62/+6,93%	1.400

## Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
LGC	42,75	-3,20/-6,96%	1.000
TNC	67	-4,50/-6,29%	2.000
TIX	30,5	-2,00/-6,15%	100
GTA	16,5	-1,00/-5,71%	200
DTT	12,7	-0,75/-5,58%	200

## Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
PTD	16,6	+1,50/+9,93%	100
KHS	20,4	+1,80/+9,68%	5.000
BKC	9,1	+0,80/+9,64%	700
HTP	40,3	+3,50/+9,51%	2.545.000
STC	29	+2,50/+9,43%	700

## Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VBC	27,9	-3,10/-10,00%	18.300
TTT	49,6	-5,50/-9,98%	500
PCE	28	-3,00/-9,68%	27.300
ALT	23,4	-2,50/-9,65%	500
TMX	9,8	-0,90/-8,41%	100

## Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HPG	24,0	+0,05/+0,21%	7.682.900
HDB	26,3	+0,90/+3,54%	2.393.700
CTG	29,5	+0,80/+2,79%	1.734.400
NVL	81,8	+0,30/+0,37%	431.600
SHB	15,9	+1,00/+6,71%	1.906.400

## Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VNM	71,5	-0,40/-0,56%	-1.602.900
SSI	24,75	-0,15/-0,60%	-1.581.100
VJC	124,4	+0,10/+0,08%	-200.200
KBC	38,3	-0,10/-0,26%	-627.300
STB	25,65	0,00/0,00%	-870.700

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	24	16,59	05/08/2020	30,5				44,7%	
PNJ	114,7	112	30/07/2022	139	107			2,4%	
SKG	19,7	17,8	30/07/2022	22,2	16			10,7%	
GEG	22,4	21	30/07/2022	28,2	18,5			6,7%	
FCN	16,1	15,4	30/07/2022	18	14,5			4,5%	
BSR	25,5	24,3	30/07/2022	39	22			4,9%	
MWG	65	62,1	30/07/2022	80	57			4,7%	
HHV	15,5	14,8	30/07/2022	17,5	13,5			4,7%	
PVS	26,3	22,8	30/07/2022	30	20			15,4%	
MBB	27,35	24,9	30/07/2022	28	23,5			9,8%	
TCB	39,1	36,6	30/07/2022	40	35			6,8%	

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.